

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “NGHỀ NGHIỆP”

(Thực hiện 04 tuần: Từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 đến ngày 26 tháng 12 năm 2025)

I. Mục tiêu, nội dung.

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra Tay: - Đưa 2 tay giờ lên cao, ra phía trước, sang bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm mở bàn tay). - Co và duỗi tay, vỗ tay vào Nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). Lưng, bụng, lườn: - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Quay sang trái, sang phải. - Nghiêng người sang trái, sang phải. Chân: - Nhún chân. - Ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ. - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	* Chơi- tập có chủ định: - Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung - TC: Đu quay, Trời nắng trời mưa, con thỏ, dung dăng dung dẻ, năm con rùa.....	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Trẻ biết bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	* Hoạt động học: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	

	- Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. - Nhảy lò cò 3m.			
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: - Trẻ biết tung bắt bóng với người đối diện (cô/ bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m) - Tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp.	- Tung bóng lên cao và bắt bóng.	* Hoạt động học: - Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo, trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m) - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Ném trúng đích nằm ngang (Xa 2m).	* Hoạt động học: - Ném trúng đích ngang (1,2 – 1,4 m)	
6	Trẻ biết phối hợp tay, chân nhịp nhàng, giữ được thăng bằng cơ thể khi biết bật liên tục	- Bật xa 35 – 40 cm.	* Hoạt động học: - Bật xa 35-40 cm.	

	vào vòng, bật chụm tách chân. - Bật qua vật cản. - Bật xa 35-40 cm. - Bật nhảy từ trên cao 30-35 cm xuống (Bật sâu).			
9	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay.	-Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy.	* Hoạt động chơi: - Góc rèn kỹ năng cho trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Chơi ở góc xây dựng.	
10	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Tô, vẽ hình người, nhà, cây. - Xé, cắt đường thẳng - Lắp ghép hình - Biết tết sợi đôi. - Cài, cởi cúc, khâu buộc dây	* Hoạt động chơi: - Góc rèn kỹ năng cho trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Chơi ở góc nghệ thuật. - Chơi ở góc xây dựng.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
15	- Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ cầm bát, cầm thìa xúc cơm ăn, không làm rơi vãi cơm - Mời cô, mời bạn khi ăn cơm - Nhắc nhở trẻ phải ăn thức ăn chín, uống nước đun sôi, cho trẻ uống nước đun sôi...	

18	- Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc, nhọn không nên nghịch.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng (<i>kỹ năng ứng phó phù hợp với trước, trong và sau thiên tai</i>).	* Hoạt động vệ sinh lao động: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, về nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	
21	- Trẻ biết nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ. - Trẻ biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên địa chỉ gia đình số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - <i>Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.</i> - <i>Nhận biết khu vực an toàn của trường học. nơi lánh nạn khi có thiên tai.</i> - <i>Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn.</i> - <i>Tập luyện kỹ năng: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.</i> - <i>Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.</i>	* Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện với trẻ về một số hành động nguy hiểm như: Không được ra khỏi trường khi không được cô cho phép, không được đi theo người lạ... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Trò chuyện, giáo dục trẻ không được cười đùa khi ăn, không ăn quả có hạt, không uống nước lã.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

33	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc học tập nối tô màu số lượng trong phạm vi 3	
----	---	--	--	--

34	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	* Hoạt động học: - Gộp tách nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.	
35	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn.		
36	- Trẻ biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng số thứ tự.	- Nhận biết các con số trong phạm vi 5.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc học tập đếm đồ chơi xếp thẻ số tương ứng theo thứ tự.	
37	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)	* Hoạt động học: - Nhận biết ý nghĩa các con số.	
40	- Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...).	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	*Hoạt động học: Phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.	
41	- Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.		
c, Khám phá xã hội				
45	- Trẻ biết nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện	- Họ, tên và công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và một số công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình <i>đồ dùng đặc trưng trong gia đình của dân Thái,</i>	* Hoạt động học: - Trò chuyện về nghề giáo viên - Trò chuyện về nghề y	

	xem ảnh về gia đình.	<i>H'Mông...</i>). Địa chỉ gia đình(<i>bản, làng</i>).		
50	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà đường phố / thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.	- Họ, tên và công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và một số công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình <i>đồ dùng đặc trưng trong gia đình của dân tộc Thái, H'Mông...</i>). Địa chỉ gia đình(<i>bản, làng</i>).		
51	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống. (<i>lễ hội của dân tộc Mông</i> , Ví dụ: Khai giảng, tết trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày sinh nhật bác 19/5, tết nguyên đán, ngày Quế phụ nữ 8/3...)	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc sách truyện; cho trẻ xem tranh , ảnh, về các hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	
3.Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
55	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? Khi nào? để làm gì?.	* Hoạt động học: - DTCTV: Cô giáo, học sinh, cặp sách, viên phấn, quyển vở, cái bút..... - Đón trẻ, trả trẻ:	
56	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	Trò chuyện với trẻ, quan sát trẻ trò chuyện, trao đổi với nhau....	
58	- Trẻ sử dụng các loại câu đơn câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc hoạt động xây chuồng trại, nhà ở, bệnh viện, công viên, góc sách truyện: xem tranh gọi	

			tên, đặc điểm của các ngành nghề.	
59	- Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. - Kể lại chuyện đã được nghe.	* Hoạt động học: Kể chuyện cho trẻ nghe: “Sự tích dưa hấu”.	
60	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe các bài hát, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ hò vè.	* Hoạt động học: Thơ “Bé làm nhiều nghề” Thơ “Làm Bác sỹ”	
61	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện. Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách.	
65	- Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn bảo vệ sách.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện’ Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau Giữ gìn bảo vệ sách.	
66	- Nhận dạng một số chữ cái.	- Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện. Nhận dạng một số chữ cái.	
68	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và đỡ từng trang để xem tranh ảnh "Đọc" sách theo tranh minh họa: "đọc vẹt".	- Hướng đọc viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau Giữ gìn bảo vệ sách.	
71	- Trẻ biết tập tô đồ các nét chữ.	- Tập tô tập đồ nét chữ.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
a. Phát triển tình cảm				
74	- Trẻ tự chọn đồ chơi trò chơi theo ý thích.	- Sở thích khả năng của bản thân.	* HD chơi: - Trẻ giới thiệu được tên, tuổi, giới tính, sở thích của trẻ... - Xem video, tranh ảnh, lô tô về chủ đề nghề nghiệp - Giới thiệu tên, bố, mẹ - Trò chuyện với trẻ về sở thích, công việc trẻ thích làm.	
75	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Một số quy định ở lớp và gia đình (đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	* Hoạt động lao động: Vệ sinh nhà ở. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trật tự khi ăn, khi ngủ. * Hoạt động chơi: - Sắp xếp đồ chơi đúng nơi quy định	
77	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	* Hoạt động chơi... Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
b, Phát triển kỹ năng xã hội				
82	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* HD chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào hỏi lễ phép với ông, bà, bố, mẹ, cô giáo, người lớn tuổi, các bạn....	
83	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Phân biệt hành vi “đúng” “sai”, “tốt”- “xấu”	* Hoạt động đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày; Hoạt động chơi, HD ăn Trò chuyện về một số quy định, những điều đúng, sai, tốt xấu.	
84	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: Xếp hàng rửa tay	

85	- Trẻ biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	* Hoạt động chơi: Hoạt động góc, chơi ngoài trời -Trẻ liên kết giúp đỡ nhau trong khi chơi. -Trẻ nhường đồ chơi cho bạn, không xô đẩy nhau cùng chơi trò chơi.	
87	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, đúng với giới tính của mình * HĐ lao động - Thực hành nhặt rác bỏ vào thùng rác	

5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ.

90	- Trẻ biết thể hiện vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Biểu lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học: - Âm nhạc: DH: Cô giáo miền xuôi NH: Lớn lên em sẽ làm gì TC: Ai nhanh nhất DH: Lớn lên cháu lái máy cày NH: Hạt gạo làng ta TC: Tự chọn DH: Cháu yêu cô chú công nhân NH: Cháu yêu cô thợ dệt TC: Tự chọn VĐTN: Cô và mẹ NH: Em muốn làm TC: Tự chọn *Hoạt động chơi: Tổ chức cho trẻ biểu diễn văn nghệ. Đọc thơ, ca dao, đồng dao	
91	- Trẻ chú ý, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).		

92	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình.		
93	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - <i>Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.</i>		
97	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét.	* Hoạt động học: Trang trí áo dài cô giáo (ý thích)	
99	- Trẻ phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động chơi: Cho trẻ hát, múa biểu diễn văn nghệ cho trẻ tự chọn dụng cụ âm nhạc	
100	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng đường nét.	* Hoạt động học Biết nhận xét sản phẩm tạo hình của mình các bạn.	
103	- Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	* Hoạt động học: Vẽ đồ dùng, dụng cụ nghề nông Vẽ tranh chú bộ đội bảo vệ biển đảo	
104	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động chơi: Góc nghệ thuật, góc học tập :	

			Cho trẻ nặn đồ chơi bé thích.	
105	- Trẻ biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn	- Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục. - Giữ gìn sản phẩm	* Hoạt động học: Biết đặt tên cho sản phẩm của mình. * Hoạt động chơi: Chơi các góc nghệ thuật, góc xây dựng. Chơi ngoài trời, chơi theo ý thích.	

II. MỞ CHỦ ĐỀ

- Chủ đề : Nghề nghiệp : Thực hiện 04 tuần từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 26 tháng 12 năm 2025.
- Qua chủ đề giới thiệu với trẻ về nghề giáo viên, một số nghề phổ biến ở địa phương, nghề y, nghề bộ đội.
- Cô cùng trẻ làm bức tranh về chủ đề.
- + Tô màu hoặc dán ảnh về chủ đề thực hiện lên một cái bảng.
- + Treo bảng vào một góc để trẻ quan sát, trao đổi.
- Giáo viên cùng trẻ bày biện các đồ dùng đồ chơi ở góc các góc cô hướng trẻ chú ý đến sự trang trí trong lớp liên quan.

III. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh và đồ chơi liên quan đến chủ đề.
- Bộ đồ chơi xây dựng.
- Giấy vẽ, bút chì, giấy màu.
- Khối gỗ, hạt hạt các loại phải đảm bảo an toàn.
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm dạ, lá, vải vụn, len vụn.
- Hồ dán, đất nặn, kéo, giấy A4.
- Ghế, mũ múa, phách tre, xác xô.
- Sách vở của trẻ.
- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi hoạt động góc.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

- Nghề giáo viên
 - Một số nghề phổ biến ở địa phương
 - Nghề y
 - Nghề bộ đội
-

